

UBND PHƯỜNG BIÊN HÒA
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI VÒNG 2
KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG BIÊN HÒA NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 222/TB-HĐTDVC ngày 14/8/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức phường Biên Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Điểm ưu tiên	Điểm	Tổng điểm	Điểm chữ	Vị trí ứng tuyển
1	Lê Minh Hải	28/8/1990	Nam	Kinh	Không		19	19	Mười chín	Vị trí việc làm Dịch vụ công ích, đô thị
2	Lê Minh Đức	09/10/1994	Nam	Kinh	Không	2,5	82	84,5	Tám tư phẩy năm	Vị trí việc làm Dịch vụ công ích, đô thị
3	Trần Thị Tuyết Nga	23/5/2003	Nữ	Kinh	Không		29,5	29,5	Hai chín phẩy năm	Vị trí việc làm Dịch vụ công ích, đô thị
4	Nguyễn Văn Tới	27/08/2000	Nam	Kinh	Không		49	49	Bốn mươi chín	Vị trí việc làm Dịch vụ công ích, đô thị
5	Phạm Trần Nhật Trung	15/4/1991	Nam	Kinh	Không		82,5	82,5	Tám hai phẩy năm	Vị trí việc làm Dịch vụ công ích, đô thị
6	Trần Thị Hương Giang	02/02/1984	Nữ	Kinh	Không		48,5	48,5	Bốn tám phẩy năm	Vị trí việc làm Dịch vụ công ích, đô thị
7	Nguyễn Thanh Trúc	20/8/2003	Nữ	Kinh	Không		70	70	Bảy mươi	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
8	Đào Thanh Hoàng	30/01/1983	Nam	Kinh	Không		31,5	31,5	Ba một phẩy năm	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
9	Nguyễn Văn Lộc	20/5/1990	Nam	Kinh	Không		59	59	Năm mươi chín	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
10	Nguyễn Văn Bá	20/01/1979	Nam	Kinh	Không		68	68	Sáu mươi tám	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
11	Ngô Hoàng Phúc	06/6/2000	Nam	Kinh	Không		66	66	Sáu mươi sáu	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
12	Nguyễn Thị Quỳnh	20/02/1994	Nữ	Kinh	Không		66	66	Sáu mươi sáu	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
13	Nguyễn Đại Dương	24/3/1983	Nam	Kinh	Không		57	57	Năm mươi bảy	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
14	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/11/1998	Nữ	Kinh	Không		77,5	77,5	Bảy bảy phẩy năm	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
15	Huỳnh Ngọc Anh	04/12/1990	Nữ	Kinh	Không		40	40	Bốn mươi	Vị trí việc làm Thương mại, DV, quản lý chợ
16	Trần Văn Tuấn	07/11/1991	Nam	Kinh	Không		73	73	Bảy mươi ba	Vị trí việc làm Giám sát kỹ thuật
17	Nguyễn Mai Anh	08/02/1992	Nữ	Kinh	Không		83	83	Tám mươi ba	Vị trí việc làm Kế toán
18	Lý Ngọc Phụng	25/10/1987	Nữ	Hoa	Không	5	74	79	Bảy mươi chín	Vị trí việc làm Kế toán

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Điểm ưu tiên	Điểm	Tổng điểm	Điểm chữ	Vị trí ứng tuyển
19	Nguyễn Thanh Hồng	03/11/1994	Nữ	Kinh	Không		77,5	77,5	Bảy bảy phẩy năm	Vị trí việc làm hành chính - tổng hợp
20	Nguyễn Ngọc Bích Thuỷ	02/12/1991	Nữ	Kinh	Không	2,5	70	72,5	Bảy hai phẩy năm	Vị trí việc làm hành chính - tổng hợp
21	Phan Thị An Thư	04/8/1993	Nữ	Kinh	Không		57,5	57,5	Năm bảy phẩy năm	Vị trí việc làm hành chính - tổng hợp
22	Thân Tiến Đạt	16/10/2002	Nam	Kinh	Không	Vắng				Vị trí việc làm hành chính - tổng hợp
23	Nguyễn Ngọc Thuý	09/8/1986	Nữ	Kinh	Không		68	68	Sáu mươi tám	Vị trí việc làm hành chính - tổng hợp
24	Lý Minh Hậu	08/3/2002	Nữ	Kinh	Không		56,5	56,5	Năm sáu phẩy năm	Vị trí việc làm hành chính - tổng hợp
25	Phạm Nguyễn Tuyết Anh	25/01/2001	Nữ	Kinh	Không		60	60	Sáu mươi	Vị trí việc làm hành chính - tổng hợp
26	Đoàn Huỳnh Hoàng Phúc	19/02/1986	Nam	Kinh	Không		46	46	Bốn mươi sáu	Vị trí việc làm Điều hành dự án
27	Dương Thanh Quang	02/7/2003	Nam	Kinh	Không	2,5	76	78,5	Bảy tám phẩy năm	Vị trí việc làm Văn hóa - xã hội
28	Nguyễn Thị Luyên	02/10/1980	Nữ	Kinh	Không		64,5	64,5	Sáu tư phẩy năm	Vị trí việc làm Văn hóa - xã hội
29	Hồ Thanh Hào	15/5/1994	Nam	Kinh	Không		74,5	74,5	Bảy tư phẩy năm	Vị trí việc làm Văn hóa - xã hội